

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2017/HSST

Ngày: 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ánh

2/ Bà Nguyễn Thị Minh Huân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà My - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy Ban nhân dân phường HT thành phố P tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 18/TB-TA ngày 25/9/2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 28/9/2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 30/10/2017, đối với bị cáo:

CAO VĂN B - Sinh năm: 1997, tại Bình Thuận. Tên gọi khác: Nhí. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 3, phường HT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 0/12. Cha: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 (hiện đang chấp hành án phạt tù). Mẹ: bà Cao Thị V, sinh năm 1971, nghề nghiệp: làm thuê. Cùng trú tại: khu phố 3, phường HT, thành phố P. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án: Không. Tiền sự: ngày 06/5/2017 bị Công an phường HT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Đến nay, bị cáo B vẫn chưa chấp hành.

Hoạt động nhân thân:

+ Ngày 25/9/2012 bị đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 07/QĐ-UB ngày 21/9/2012 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân thành phố P thời hạn 18 tháng vì có hành vi trộm cắp tài sản - chấp hành xong vào ngày 27/01/2014.

+ Ngày 15/9/2015 bị Công an phường HT xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 03/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số 125/2016/HSST), ngày 20/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt vào ngày 24/10/2017 (theo Quyết định truy nã số 09 ngày 17/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P), hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Ông Đoàn Văn K, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 3, phường HT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/5/2017 Cao Văn B bị Công an phường HT, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đột nhập vào nhà ông Đoàn Văn K tại khu phố 3, phường HT lấy trộm 200.000 đồng vào ngày 05/5/2017. Mức phạt: 1.500.000 đồng, đến nay B vẫn chưa chấp hành.

Đến khoảng 04 giờ ngày 14/5/2017, Cao Văn B ngồi trên ghế đá trước tiệm tạp hóa của bà H thuộc khu phố 3, phường HT quan sát thấy các nhà xung quanh đang yên ngủ nên nảy sinh ý định trộm nhà ai sơ hở đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Đoàn Văn K ở gần đó, B thấy cửa cổng không khóa nên đã mở cổng đi vào trong sân nhà ông K. Khi đi đến cửa trước ở góc bên trái nhà, B dùng tay đẩy một cửa vào phía trong, tay còn lại B nạy chốt cửa ở phía dưới sát nền nhà để mở cửa. Sau khi vào được bên trong nhà, B phát hiện vợ chồng ông K đang nằm ngủ trong phòng nhưng không đóng cửa nên B lên vào phòng ngủ. Tại đây, B nhìn thấy phía trên chiếc tủ nhỏ đặt ở góc bên phải phòng có 01 chiếc bóp bằng da màu trắng, B lén lút chiếm đoạt chiếc bóp da và tẩu thoát theo lối đi vào. B mang số tài sản vừa chiếm đoạt được về nhà, tại đây B kiểm tra bên trong bóp thấy có: 585.000 đồng tiền Việt Nam với nhiều tờ mệnh giá khác nhau; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 USD, 04 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD và một số

giấy tờ tùy thân của ông Đoàn Văn K. B lấy tiền cất giấu ở thùng gạo và lấy một số giấy tờ tùy thân của ông K đem đi đốt để tránh bị phát hiện. Đối với chiếc bóp, B xé thành nhiều mảnh rồi vứt bỏ cùng với một giấy tờ khác của ông K ịn lại bên trong ví.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, ông K ngủ dậy thì phát hiện chiếc bóp da đã bị mất nên đã đến trụ sở Công an phường HT trình báo sự việc. Qua khoanh vùng đối tượng tình nghi, vào khoảng 7 giờ ngày 14/5/2017 Công an phường HT mời Cao Văn B lên làm việc. Tại Công an phường, Cao Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho Công an phường HT: 585.000 đồng, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 10 USD, 04 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn K, 02 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 60X4-6452 và xe mô tô biển số 86B7-056.84 bị B đốt nhưng chưa cháy hết là số tài sản B chiếm đoạt được của ông K.

Cùng ngày 14/5/2017 Công An phường HT đã tiến hành truy tìm chiếc ví màu trắng cùng một số giấy tờ tùy thân ịn lại của ông K theo sự chỉ dẫn của Cao Văn B, nhưng không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố P ngày 16/6/2017 kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: giá trị của 04 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD là: 181.040 đồng, giá trị của 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 10 USD là: 226.300 đồng. Tổng giá trị tài sản mà B chiếm đoạt là: 585.000 đồng + 181.040 đồng + 226. 300 đồng = 992.340 đồng.

Tang vật của vụ án là: 585.000 đồng, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 10 USD, 04 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. P xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Ông Đoàn Văn K đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Cao Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Về dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Cao Văn B không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Về đánh giá chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Cao Văn B đã bị Công an phường HT thành phố P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/5/2017. Tuy nhiên, vào khoảng 04 giờ ngày 14/5/2017 Cao Văn B tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà ông Đoàn Văn K tại khu phố 3, phường HT, thành phố P, lấy trộm: 585.000đ, 18 USD và một số giấy tờ tùy thân. Tổng tài sản Cao Văn B chiếm đoạt của ông K là 992.340 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân. Hành vi của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 168 ngày 04/7/2017 trả lại 585.000 đồng, 01 tờ đô la mỹ mệnh giá 10 USD, 04 tờ đô la mỹ mệnh giá 02 USD, 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn K, 02 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 60X4-xxxx và xe mô tô biển số 86B7-xxxxx cho ông Đoàn Văn K là chủ sở hữu là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra bị hại khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Cao Văn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Áp dụng:** Khoản 01 Điều 138; điểm g, p khoản 01 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Cao Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/10/2017.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2017). Của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan